



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI PHỔ THÔNG

Kế hoạch Tài chính Trọn đời Quyền lợi Phổ thông là loại hình Bảo hiểm liên kết chung được thiết kế để Quý khách chủ động xác định nhu cầu Bảo hiểm và phí Bảo hiểm. Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn được bảo hiểm nhân thọ lâu dài.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính ổn định và lâu dài.
- Quý khách muốn chủ động trong kế hoạch đóng phí bảo hiểm.

Số tiền Bảo hiểm thanh toán trong trường hợp rủi ro xảy ra sẽ bằng giá trị nào lớn hơn của Mệnh giá Sản phẩm Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày xảy ra rủi ro của Người được Bảo hiểm.

Khi nhu cầu bảo hiểm của Quý khách thay đổi, Quý khách có thể thay đổi phí bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh : NGUYỄN THỊ TUYẾT HUỆ
Mã số ĐDKD : 0000008
Văn phòng ĐDKD : HCM2 AGENCY OFFICE

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Cữ ký:

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**
AHO0NBEB080003V

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG
Trang 1/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Bên mua Bảo hiểm

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 32 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: ACELife.Vietnam@acegroup.com; Website: www.ancelife.com.vn

ACE Life đã thiết kế sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Phổ thông nhằm cung cấp các quyền lợi Bảo hiểm sau đây:

Quyền lợi bảo hiểm rủi ro:

1 - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm tham gia Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

2 – Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Nếu Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đủ tuổi 65 và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm tham gia Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Quyền lợi đầu tư:

Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ Chi phí quản lý (2%).

Mặc dù lãi suất đầu tư luôn thay đổi, ACE Life đảm bảo Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tích lũy ở lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm Hợp đồng cho đến khi đáo hạn Hợp đồng.

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán số tiền Bảo hiểm bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại ngày đáo hạn Hợp đồng, sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng và các chi phí liên quan (nếu có).

Quyền lợi khác:

Quyền lợi thanh toán trước một phần Quyền lợi Bảo hiểm khi Tử vong: Trường hợp Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của một cơ sở y tế có thẩm quyền tiên lượng là sẽ tử vong trong 12 tháng kể từ ngày chẩn đoán bệnh, ACE Life sẽ xem xét thanh toán trước một khoản tiền tối

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 2/ 10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Bên mua Bảo hiểm

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết



thiếu là 50 triệu đồng, tối đa bằng 50% Mệnh giá Sản phẩm đang tham gia nhưng không vượt quá 500 triệu đồng. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày ACE Life chấp thuận thanh toán quyền lợi này, ACE Life sẽ hoàn lại 10% của khoản tiền thanh toán trước.

Hợp đồng bảo hiểm của Quý khách tại ACE Life sẽ được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung và bị tính phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

Tỷ suất đầu tư dự kiến

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư, tỷ suất đầu tư **có thể tăng hoặc giảm**.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ACE Life bảo đảm tỷ suất đầu tư tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng.
- ACE Life luôn luôn thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu chính phủ, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:

- + Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong năm Hợp đồng đầu tiên.
- + Phí Bảo hiểm đóng thêm: số tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt quá Phí Bảo hiểm Cơ bản
- + Phí ban đầu: khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào quỹ liên kết chung

Năm Hợp đồng	% của Phí bảo hiểm cơ bản	% của Phí bảo hiểm đóng thêm
1	75%	8%
2	25%	6%
3	15%	6%
4	10%	6%
5	6%	6%
Từ năm thứ 6 trở đi	2,5%	2,5%

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 3/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Bên mua Bảo hiểm

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

+ Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được Bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm tương ứng với Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng theo tuổi của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng.

+ Phí quản lý Hợp đồng Bảo hiểm là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 15.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng. Hàng năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá 45.000 đồng/tháng

+ Phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Năm Hợp đồng	Phí Chấm dứt Hợp đồng
Từ năm Hợp đồng thứ nhất đến năm Hợp đồng thứ năm	100% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ sáu	80% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ bảy	60% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ tám	40% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ chín	20% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Từ năm Hợp đồng thứ mười trở đi	0% Phí Bảo hiểm Cơ bản

+ Phí quản lý quỹ: phí thanh toán cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung: 2%/ năm

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/ 10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm



THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên : NGUYỄN THỊ A Ngày sinh : 01 - 01 - 1978 CMND số : 022XXXXXX
Giới tính : NỮ Nhóm nghề nghiệp : 1 Điều kiện chấp nhận bảo hiểm : S/S

THÔNG TIN DỰ THẢO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VNĐ

Tên Sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm Cơ bản	Phí Bảo hiểm đóng thêm	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Phổ thông	200.000.000	2.760.000	0	69
PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG THEO KỲ	:	3.000.000	Kỳ đóng phí	Năm
TỔNG PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THEO KỲ NĂM ĐẦU:		3.000.000	KỲ PHÍ: Năm	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A
Tài liệu minh họa số: **20081016144623 - 457725**
AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG
Trang 5/10

Bên mua Bảo hiểm

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết



BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VNĐ

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO			GIÁ TRỊ MINH HỌA			Rút tiền mặt		
						Quyền lợi Bảo Đảm			Quyền lợi không Bảo Đảm					
						Lãi suất cam kết 4%/năm			Lãi suất dự kiến 6%/năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm			
						Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong		Giá trị Tài khoản Hợp đồng*	Giá trị Hoàn lại
1	31	3.000.000	2.269.200	910.800	277.400	480.000		200.000.000	493.300		200.000.000	506.700		200.000.000
2	32	3.000.000	884.400	2.295.600	289.000	2.407.500		200.000.000	2.472.200		200.000.000	2.537.500		200.000.000
3	33	3.000.000	608.400	2.571.600	299.800	4.688.100	1.928.100	200.000.000	4.851.300	2.091.300	200.000.000	5.017.800	2.257.800	200.000.000
4	34	3.000.000	470.400	2.709.600	309.900	7.194.000	4.434.000	200.000.000	7.510.600	4.750.600	200.000.000	7.837.300	5.077.300	200.000.000
5	35	3.000.000	360.000	2.820.000	317.000	9.906.900	7.146.900	200.000.000	10.438.100	7.678.100	200.000.000	10.993.000	8.233.000	200.000.000
6	36	3.000.000	255.000	2.925.000	323.500	12.830.800	10.622.800	200.000.000	13.646.400	11.438.400	200.000.000	14.508.900	12.300.900	200.000.000
7	37	3.000.000	255.000	2.925.000	331.600	15.863.500	14.207.500	200.000.000	17.039.400	15.383.400	200.000.000	18.298.900	16.642.900	200.000.000
8	38	3.000.000	255.000	2.925.000	345.600	19.005.200	17.901.200	200.000.000	20.625.800	19.521.800	200.000.000	22.384.100	21.280.100	200.000.000
9	39	3.000.000	255.000	2.925.000	358.700	22.257.000	21.705.000	200.000.000	24.411.700	23.859.700	200.000.000	26.780.300	26.228.300	200.000.000

Lưu ý (*): Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại ít hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên.
 Kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi, Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng như thể hiện dưới đây.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 6/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

 Bên mua Bảo hiểm



Năm HD	Tuổi NDBH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đam		Quyền lợi Không Bảo Đam				
						Lãi suất cam kết 4 %/năm		Lãi suất dự kiến 6 %/ năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm		
						Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	
10	40	3.000.000	255.000	2.925.000	370.900	200.000.000	25.626.500	200.000.000	28.413.500	200.000.000	31.518.500	
11	41	3.000.000	255.000	2.925.000	386.200	200.000.000	29.115.200	200.000.000	32.641.600	200.000.000	36.624.100	
12	42	3.000.000	255.000	2.925.000	400.400	200.000.000	32.732.400	200.000.000	37.117.200	200.000.000	42.137.500	
13	43	3.000.000	255.000	2.925.000	413.200	200.000.000	36.477.700	200.000.000	41.844.900	200.000.000	48.076.100	
14	44	3.000.000	255.000	2.925.000	440.200	200.000.000	40.345.300	200.000.000	46.832.500	200.000.000	54.470.900	
15	45	3.000.000	255.000	2.925.000	468.800	200.000.000	44.338.300	200.000.000	52.095.100	200.000.000	61.359.200	
16	46		180.000	-	517.700	200.000.000	45.404.000	200.000.000	54.538.200	200.000.000	65.618.300	
17	47		180.000	-	578.900	200.000.000	46.444.900	200.000.000	57.065.100	200.000.000	70.161.600	
18	48		180.000	-	643.100	200.000.000	47.461.900	200.000.000	59.688.600	200.000.000	75.027.600	
19	49		180.000	-	711.800	200.000.000	48.449.300	200.000.000	62.412.100	200.000.000	80.243.400	
20	50		180.000	-	783.500	200.000.000	49.408.400	200.000.000	65.252.000	200.000.000	85.859.400	
21	51		180.000	-	865.100	200.000.000	50.317.100	200.000.000	68.187.900	200.000.000	91.870.800	
22	52		180.000	-	953.200	200.000.000	51.172.100	200.000.000	71.233.700	200.000.000	98.331.900	
23	53		180.000	-	1.054.800	200.000.000	51.957.600	200.000.000	74.387.900	200.000.000	105.280.400	
24	54		180.000	-	1.171.900	200.000.000	52.660.600	200.000.000	77.661.400	200.000.000	112.783.000	
25	55		180.000	-	1.300.800	200.000.000	53.254.300	200.000.000	81.032.100	200.000.000	120.846.500	
26	56		180.000	-	1.438.500	200.000.000	53.731.100	200.000.000	84.518.400	200.000.000	129.555.800	
27	57		180.000	-	1.581.700	200.000.000	54.080.700	200.000.000	88.131.400	200.000.000	138.984.500	
28	58		180.000	-	1.729.000	200.000.000	54.299.800	200.000.000	91.899.700	200.000.000	149.249.000	
29	59		180.000	-	1.872.300	200.000.000	54.375.300	200.000.000	95.816.900	200.000.000	160.387.200	
30	60		180.000	-	2.024.300	200.000.000	54.298.500	200.000.000	99.911.800	200.000.000	172.534.400	
31	61		180.000	-	2.199.800	200.000.000	54.039.400	200.000.000	104.192.000	200.000.000	185.810.000	
32	62		180.000	-	2.412.200	200.000.000	53.558.900	200.000.000	108.677.400	200.396.500	200.396.500	
33	63		180.000	-	2.670.700	200.000.000	52.789.200	200.000.000	113.336.200	216.240.500	216.240.500	
34	64		180.000	-	2.965.700	200.000.000	51.687.400	200.000.000	118.199.400	233.352.000	233.352.000	
35	65		180.000	-	3.313.300	200.000.000	50.186.400	200.000.000	123.279.700	251.832.500	251.832.500	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 7/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đám		Quyền lợi Không Bảo Đám				
						Lãi suất cam kết 4 %/năm		Lãi suất dự kiến 6 %/ năm		Lãi suất dự kiến 8%/năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)							
36	66		180.000	-	3.711.300	200.000.000	48.224.400	200.000.000	128.621.700	271.848.700	271.848.700	
37	67		180.000	-	3.498.000	200.000.000	46.396.200	200.000.000	134.526.600	293.408.900	293.408.900	
38	68		180.000	-	3.931.400	200.000.000	44.052.300	200.000.000	140.767.400	316.693.900	316.693.900	
39	69		180.000	-	4.420.600	200.000.000	41.115.000	200.000.000	147.394.700	341.841.700	341.841.700	
40	70		180.000	-	4.977.900	200.000.000	37.495.300	200.000.000	154.494.700	369.079.200	369.079.200	
41	71		180.000	-	5.630.700	200.000.000	33.059.700	200.000.000	162.090.100	398.417.800	398.417.800	
42	72		180.000	-	6.403.200	200.000.000	27.657.800	200.000.000	170.292.500	430.103.500	430.103.500	
43	73		180.000	-	7.327.700	200.000.000	21.095.500	200.000.000	179.213.300	464.324.100	464.324.100	
44	74		180.000	-	8.411.700	200.000.000	13.165.800	200.000.000	189.028.700	501.388.000	501.388.000	
45	75		180.000	-	9.703.500	200.000.000	3.597.700	200.000.000	199.861.300	541.311.300	541.311.300	
46	76			-		Chấm dứt hiệu lực khi TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG = 0		211.666.400	211.666.400	584.428.500	584.428.500	
47	77			-				224.180.600	224.180.600	630.995.100	630.995.100	
48	78			-				237.483.500	237.483.500	681.430.700	681.430.700	
49	79			-				251.546.700	251.546.700	735.757.500	735.757.500	
50	80			-				266.453.800	266.453.800	794.430.300	794.430.300	
51	81			-				282.255.200	282.255.200	857.797.100	857.797.100	
52	82			-				299.052.400	299.052.400	926.428.500	926.428.500	
53	83			-				316.809.800	316.809.800	1.000.355.000	1.000.355.000	
54	84			-				335.632.600	335.632.600	1.080.195.700	1.080.195.700	
55	85			-				355.584.700	355.584.700	1.166.423.700	1.166.423.700	
56	86			-				376.794.200	376.794.200	1.259.815.500	1.259.815.500	
57	87			-				399.216.000	399.216.000	1.360.413.000	1.360.413.000	
58	88			-				422.983.200	422.983.200	1.469.058.300	1.469.058.300	
59	89			-				448.176.400	448.176.400	1.586.395.300	1.586.395.300	
60	90			-				474.957.000	474.957.000	1.713.480.500	1.713.480.500	
61	91			-				503.268.600	503.268.600	1.850.371.200	1.850.371.200	
62	92			-				533.279.000	533.279.000	1.998.213.200	1.998.213.200	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 8/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm



Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO		GIÁ TRỊ MINH HỌA		Rút tiền mặt		
						Quyền lợi Bảo Đảm		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
						Lãi suất cam kết 4%/năm		Lãi suất dự kiến 6%/năm			Lãi suất dự kiến 8%/năm	
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (Giá trị Hoàn lại)							
63	93			-				565.089.900	565.089.900	2.157.882.500	2.157.882.500	
64	94			-				598.905.100	598.905.100	2.330.816.900	2.330.816.900	
65	95			-				634.653.600	634.653.600	2.517.094.500	2.517.094.500	
66	96			-				672.547.000	672.547.000	2.718.274.400	2.718.274.400	
67	97			-				712.714.100	712.714.100	2.935.548.600	2.935.548.600	
68	98			-				755.411.700	755.411.700	3.170.873.300	3.170.873.300	
69	99			-				800.550.600	800.550.600	3.424.355.500	3.424.355.500	

Tổng cộng: 45.000.000

0

*Quyền lợi từ quỹ liên kết chung

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081016144623 – 457725**

AHO0NBEB080003V

Tuổi: 30 Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 9/10

Ngày in: 16/10/2008 14:50:34

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm

